

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH

Đồn dịch điểm trường lẻ của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2024-2030

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh về chất vấn tại Kỳ họp thứ 14, HĐND tỉnh Bắc Giang khoá XIX, nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 24/5/2024 của UBND tỉnh đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bố trí giáo viên đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm GDNN-GDTX công lập giai đoạn 2024-2030;

Được sự nhất trí của Ban cán sự đảng UBND tỉnh; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch sắp xếp, dồn dịch điểm trường lẻ của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2024-2030, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỒN DỊCH ĐIỂM TRƯỜNG LẺ GIAI ĐOẠN 2017-2023

Việc dồn dịch điểm trường lẻ về điểm trường chính được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm và đã có chủ trương chỉ đạo thực hiện qua nhiều năm. Sở Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn các cơ sở giáo dục tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp báo cáo của các địa phương. Các địa phương rất quan tâm trong việc mở rộng quỹ đất, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học, mua sắm trang thiết bị, tuyên truyền thuyết phục vận động người dân thực hiện dồn dịch điểm trường lẻ.

Tại thời điểm năm học 2017-2018, bậc mầm non có 762 điểm trường thì 485 điểm trường lẻ, chiếm tỷ lệ 63,6%; bậc tiểu học có 572 điểm trường thì 292 điểm trường lẻ, chiếm tỷ lệ 51%. Đến năm học 2023-2024, số điểm trường lẻ giảm hẳn, bậc mầm non có 564 điểm trường còn 312 điểm trường lẻ, chiếm tỷ lệ 55,3%, bậc Tiểu học có 393 điểm trường còn 173 điểm trường lẻ, chiếm tỷ lệ 44%.

Từ năm 2017 đến nay, toàn tỉnh bậc mầm non dồn dịch được 198 điểm trường, trong đó dồn dịch được 173 điểm trường lẻ; bậc tiểu học dồn dịch được 179 điểm trường, trong đó dồn dịch được 119 điểm trường lẻ.

Các huyện dồn dịch nhiều điểm trường lẻ: huyện Lục Ngạn (*giảm 51 điểm trường lẻ trường mầm non; 46 điểm trường lẻ trường tiểu học*); huyện Sơn Động (*giảm 28 điểm trường lẻ trường mầm non; 41 điểm trường lẻ trường tiểu học*); huyện Hiệp Hoà (*giảm 24 điểm trường lẻ trường mầm non; 14 điểm trường lẻ trường tiểu học*).

Việc dồn dịch các điểm lẻ đã tiết kiệm được nhiều kinh phí đầu tư, tiết kiệm biên chế giáo viên, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng yêu cầu theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tạo điều kiện để các em học sinh có điều kiện học tập tốt nhất.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỒN DỊCH ĐIỂM TRƯỜNG LẺ GIAI ĐOẠN 2024-2030

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt của các cấp chính quyền và sự tham gia tích cực của toàn bộ hệ thống chính trị, tạo sự chuyển biến rõ nét, đồng bộ và toàn diện để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục. Giảm điểm trường lẻ có quy mô nhỏ, khắc phục tình trạng lẻ tẻ, manh mún, từ đó có điều kiện tập trung đầu tư cơ sở vật chất để bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh; nâng cao khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ giáo dục để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Việc dồn dịch các điểm trường lẻ có ý nghĩa rất quan trọng, là giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, học sinh được học đầy đủ các môn âm nhạc, mỹ thuật, tin học, ngoại ngữ và các hoạt động sinh hoạt tập thể, ngoài giờ lên lớp. Cán bộ quản lý trường học tăng cường hiệu quả trong chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc dạy và học, kịp thời hướng dẫn giáo viên các phương pháp giáo dục hiệu quả hơn. Việc đầu tư cơ sở vật chất trường học có cơ hội đầu tư tập trung, hiện đại, đầy đủ các phòng bộ môn theo quy định, hướng tới các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia các mức độ cao hơn. Đặc biệt, trong bối cảnh số học sinh ngày một tăng, đội ngũ giáo viên còn thiếu, chưa đủ định mức theo quy định thì việc dồn dịch các điểm trường lẻ sẽ góp phần giải quyết các khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục.

1.2. Yêu cầu

Bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành xuyên suốt, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở, cấp ủy, chính quyền các cấp; sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị có liên quan; tạo sự đồng thuận cao trong cấp ủy, chính quyền, nhân dân. Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động để tạo sự đồng thuận cao từ phía phụ huynh học sinh và người dân trong việc dồn dịch các điểm trường lẻ trước khi tổ chức thực hiện. Việc dồn dịch điểm trường lẻ thực hiện theo nguyên tắc tạo thuận lợi cho người dân, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh; chỉ dồn dịch khi điểm trường chính có đủ cơ sở vật chất.

Căn cứ vào các quy định về tiêu chuẩn, định mức học sinh/lớp, số lớp/trường, khoảng cách giữa các điểm trường và tình hình thực tế tại mỗi địa phương để triển khai sắp xếp, dồn dịch; có giải pháp phù hợp, thuận lợi, an toàn cho việc đi lại của học sinh khi đến trường; không để xảy ra tình trạng học sinh không đến lớp do phải đi học quá xa.

Xây dựng giải pháp bảo đảm tính khả thi khi sắp xếp, dồn dịch điểm trường lẻ phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương; làm cơ sở để quy hoạch và đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị dạy học theo hướng đạt chuẩn quốc gia. Sau dồn dịch các cơ sở giáo dục phải bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn để duy trì đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia.

Việc triển khai phải đảm bảo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, công khai, công bằng, minh bạch, khoa học; không tạo ra điểm phức tạp hoặc không phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục tại địa phương; xây dựng lộ trình thực hiện theo giai đoạn và từng năm để có giải pháp phù hợp và tổ chức triển khai đạt hiệu quả.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp

2.1 Mục tiêu

2.1.1. Mục tiêu chung

Việc dồn dịch điểm trường lẻ của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở phải phù hợp với Phương án phát triển giáo dục và đào tạo được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, từ đó có điều kiện tập trung đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị, đồng thời khắc phục tình trạng thiếu giáo viên để thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non và Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.

2.1.2. Mục tiêu cụ thể

Bổ sung danh mục quy hoạch mở rộng đất cho 93 trường chưa có trong quy hoạch sử dụng đất, trong đó mầm non 34 trường, tiểu học 31 trường, trung học cơ sở 28 trường. Thực hiện mở rộng diện tích đất cho 258 trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đủ diện tích đất đã có trong danh mục kế hoạch sử dụng đất các địa phương, trong đó mầm non 115 trường, tiểu học 80 trường, trung học cơ sở 63 trường:

Bậc học	Dự kiến năm mở rộng diện tích đất các trường, điểm trường chưa đủ diện tích								Số trường chưa có trong kế hoạch sử dụng đất
	Tổng số	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
Tổng số	258	87	82	30	17	11	8	23	93
Mầm non	115	40	37	8	5	6	4	15	34
Tiểu học	80	26	26	14	8	2	0	4	31
THCS	63	21	19	8	4	3	4	4	28

Thực hiện dồn dịch 199 điểm trường lẻ, trong đó mầm non 129 điểm trường lẻ, tiểu học 69 điểm trường lẻ, trung học cơ sở 01 điểm trường lẻ.

Chi tiết từng năm cụ thể như sau:

Bậc học	Năm dự kiến dồn dịch điểm trường lẻ							
	Tổng số	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
Tổng số	199	58	56	29	23	6	3	24
Mầm non	129	28	39	16	22	2	2	20
Tiểu học	69	30	16	12	1	4	1	4
THCS	1	0	1	0	0	0	0	0

(Chi tiết các huyện, thành phố tại phụ lục kèm theo)

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.2.1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền địa phương trong việc triển khai và huy động các nguồn lực để thực hiện Kế hoạch dồn dịch điểm trường lẻ đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh.

Phát huy vai trò trách nhiệm của hệ thống chính trị; các cấp các ngành, các tổ chức, các lực lượng xã hội trong công tác tuyên truyền vận động, tổ chức thực hiện Kế hoạch một cách thiết thực, hiệu quả.

2.2.2. Thực hiện tốt công tác vận động, tuyên truyền

Cấp ủy, chính quyền các cấp, các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ sở giáo dục phải nhận thức rõ việc dồn dịch các điểm trường lẻ là chủ trương lớn của tỉnh; là một yêu cầu tất yếu, khách quan đối với phát triển sự nghiệp giáo dục trong giai đoạn tới để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Cần xác định rõ, đây là nhiệm vụ khó khăn nên cấp ủy, chính quyền các cấp phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; nêu cao tinh thần, trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân kể từ khi có chủ trương xây dựng cơ sở vật chất khu chính để dồn dịch điểm lẻ, tạo sự đồng thuận của nhân dân ngay từ ban đầu. Thực hiện tuyên truyền, vận động đa dạng bằng nhiều hình thức, qua đó nâng cao nhận thức của người dân, giúp nhân dân thấy được tầm quan trọng của việc dồn dịch điểm trường lẻ, tầm quan trọng của việc đưa con em mình về điểm học tập trung chính là tạo điều kiện tốt nhất cho việc học, để giúp con em mình phát triển, phát huy được phẩm chất, năng lực tốt nhất, từ đó tạo sự đồng thuận, ủng hộ và tự giác thực hiện của nhân dân.

2.2.3. Bảo đảm quỹ đất cho việc triển khai thực hiện

Xây dựng và triển khai các quy hoạch; nhất là quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên cơ sở Phương án phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Giang, thời kỳ 2021-2030 được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Bắc Giang. Trên cơ sở quy mô học sinh giai đoạn 2023-2030, các địa phương thực hiện tốt công tác rà soát, quy hoạch quỹ đất cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở để đưa vào kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030. Từng địa phương bố trí đủ diện tích đất để đáp ứng nhu cầu hiện tại và tăng quy mô dân số đến năm 2030. Việc quy hoạch đất đối với các trường phải bảo đảm:

- Đủ diện tích đất để xây dựng bổ sung các hạng mục công trình như phòng học, phòng bộ môn, nhà đa năng, sân chơi bãi tập riêng cho từng bộ môn và các hạng mục phụ trợ nhằm thực hiện việc dồn dịch các điểm trường lẻ về các điểm chính;

- Đạt chuẩn về diện tích đất theo quy định của trường chuẩn quốc gia; ưu tiên việc mở rộng quỹ đất cho các cơ sở giáo dục và đầu tư xây dựng phải được thực hiện đồng bộ, kịp thời từ trước một năm để thực hiện dồn dịch ở năm sau.

2.2.4. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị và huy động các nguồn lực xã hội đầu tư giáo dục.

UBND các cấp tập trung các nguồn lực, ưu tiên bố trí ngân sách đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở để thực hiện việc dồn dịch các điểm lẻ.

Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học; tăng cường hoạt động của các Hội đồng giáo dục, Hội khuyến học, các đoàn thể ... trong và ngoài nhà trường nhằm tạo thêm nguồn lực phát triển giáo dục. Thực hiện có hiệu quả Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Hàng năm, tổ chức tôn vinh cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp trong việc xây dựng trường học như hiến đất, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng và triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các ngành, các cơ quan, đơn vị để giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc. Chủ động phối hợp với UBND huyện, thị xã, thành phố để chỉ đạo và đôn đốc thực hiện kế hoạch chi tiết cho giai đoạn, từng năm. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp đánh giá kết quả hàng năm và giai đoạn. Tổng hợp báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND tỉnh theo quy định.

3.2. UBND huyện, thị xã, thành phố

UBND huyện, thị xã, thành phố chưa xây dựng kế hoạch thì xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện. UBND huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng kế hoạch thì rà soát và điều chỉnh các mục tiêu, nhiệm vụ cho phù hợp. Bổ sung quy hoạch đất cho trường chưa có trong quy hoạch. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thực hiện quy hoạch mở rộng đất cho các trường học; xây dựng phương án sắp xếp, quản lý sử dụng tài sản dôi dư sau dồn dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật; ưu tiên bố trí cơ sở vật chất dôi dư sau sắp xếp, dồn dịch cho cơ sở giáo dục ngoài công lập hoặc cơ sở giáo dục mầm non tư thục để tránh lãng phí tài sản nhà nước; chỉ đạo, hướng dẫn UBND xã, phường, thị trấn thực hiện Kế hoạch để đảm bảo đạt hiệu quả cao.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn theo đúng quy định; phê duyệt và thẩm định quyết toán các dự án đầu tư xây dựng và thanh tra, kiểm tra về tài chính các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước thuộc cấp huyện quản lý. Tích cực huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị một cách đồng bộ; sắp xếp hợp lý đội ngũ giáo viên. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục; thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục đích của sắp xếp đơn vị các điểm trường lẻ.

Chủ động giải quyết, xử lý các tình huống phát sinh để việc sắp xếp được triển khai đúng kế hoạch và đạt hiệu quả cao. Hàng năm, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư và các chương trình, dự án hỗ trợ các địa phương, đơn vị theo quy định của pháp luật. Chủ trì thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn; tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát hiệu quả đầu tư của các địa phương, đơn vị theo quy định.

3.4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các ngành tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn theo đúng quy định; thẩm tra, phê duyệt quyết toán các công trình hoàn thành; thanh, kiểm tra về tài chính các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước thuộc cấp tỉnh quản lý theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao.

3.5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chỉ đạo, hướng dẫn UBND huyện, thị xã, thành phố rà soát tình hình sử dụng đất để có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giải phóng mặt bằng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

3.6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp thông tin, xây dựng định hướng tuyên truyền về Kế hoạch sắp xếp, đơn vị các điểm trường lẻ đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh cho các cơ quan thông tấn báo chí của tỉnh, phòng Văn hóa và thông tin huyện, thị xã, thành phố.

3.7. Sở Xây dựng

Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư xây dựng và chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học theo quy định.

3.8. Ban Dân tộc tỉnh

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện các nội dung Kế hoạch.

3.9. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Tích cực tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng, phong phú để toàn xã hội hiểu mục đích, ý nghĩa của Kế hoạch, cùng tham gia hưởng ứng, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

3.10. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch, kịp thời xử lý sự việc phát sinh ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn trường học và xã hội. Chỉ đạo, phối hợp thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp giữa ngành Công an và ngành Giáo dục ở các cấp.

3.11. Đề nghị các cấp ủy Đảng tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện để đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ với chính quyền tổ chức giám sát và tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện tốt Kế hoạch này.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh, Báo Bắc Giang;
- Huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH, TKCT, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX_{Trâm}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Sơn